

Từ sau Quyết định số 202/CT của chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng chính phủ) ban hành tháng 6.1992 về việc tiếp tục triển khai một số thí điểm cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước (DNNN), đã có một số ít DNNN được thí điểm cổ phần hóa. Trong đó có một số đơn vị thí điểm đi vào hoạt động đã có hiệu quả kinh tế tốt, tạo được động lực cho sản xuất kinh doanh và cạnh tranh tích cực trong nền kinh tế thị trường, cụ thể như các đơn vị: Công ty cổ phần đại lý liên hiệp vận tải, Công ty cơ phần Cơ điện lạnh TP.HCM và nhà máy giấy Hiệp An. Công ty cổ phần đại lý liên hiệp vận tải được cổ phần hóa từ tháng 7.1993 và qua 18 tháng hoạt động, công ty đã thu được kết quả khả quan, tổng doanh thu cũng như phần nộp thuế cho nhà nước đều tăng gần 50% so với năm trước, tích lũy làm tăng vốn cổ phần gấp 2,8 lần, mức chia cổ tức đạt tỉ lệ 30% so với vốn cổ phần ban đầu, đời sống CBCNV được cải thiện, thu nhập bình quân lên đến 2,4 triệu đồng/người/tháng. Tại Công ty cơ điện lạnh TP.HCM hoạt động sản xuất kinh doanh tăng tiến rõ rệt, cụ thể năm 1994, tổng doanh thu tăng 70% so với năm 1993, lợi nhuận tăng 1,6 lần, nộp thuế nhà nước tăng 1,25 lần và thu nhập bình quân đạt mức 1.070.000 đồng/người/tháng, mức chia cổ tức đạt khoảng 36% so với cổ phần ban đầu. Nhà máy giấy Hiệp An trở thành doanh nghiệp cổ phần hóa từ tháng 8/1994 đã đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh bước đầu cũng rất khả quan (Báo SGGP số 6340 ngày 7.03.95).

Nhưng phải nói từ sau các Quyết định 202/CT, 203/CT và cả chỉ thị số 84/Ttg tháng 3.1993 về cổ phần hóa và đa dạng hóa sở hữu đối với các DNNN, việc triển khai cổ phần hóa các DNNN vẫn tiến hành còn chậm và cho tới hiện nay vẫn còn ở giai đoạn tiếp tục thí điểm. Tình trạng trì hoãn trong thực hiện chủ trương cổ phần hóa một bộ phận DNNN của chính phủ có nhiều nguyên nhân như quan điểm về cổ phần hóa chưa thống nhất, chưa có cơ sở pháp lý đầy đủ cho việc thực hiện cổ phần hóa, tổ chức thực hiện chưa đồng bộ, vấn đề lợi ích của người quản lý doanh nghiệp nhà nước và của công nhân chưa được đặt ra một cách rõ ràng,

28 PHÁT TRIỂN KINH TẾ



CỔ PHẦN HÓA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

PTS. NGUYỄN ĐĂNG LIÊM



rành mạch v.v... Nhưng bên cạnh mặt quan điểm, có một nguyên nhân là lẫn lộn đây đó còn có một tâm lý, một tư tưởng ngăn ngại rằng chương trình cổ phần hóa dễ đi chệch định

hướng XHCN.

Vậy việc tiến hành cổ phần hóa một bộ phận DNNN có thể đi chệch định hướng XHCN không? Và về lâu dài nó có tác dụng xấu về mặt chính trị đối với nền kinh tế thị trường với định hướng XHCN ở nước ta không? Đây là một vấn đề tư tưởng cần được khai thông tốt, để hướng ứng chủ trương cổ phần hóa cũng như góp phần trực tiếp vào chương trình cổ phần hóa của chính phủ, để khắc phục tình trạng trì chậm, đẩy nhanh tiến độ cổ phần hóa vừa đúng hướng vừa hiệu quả hơn.

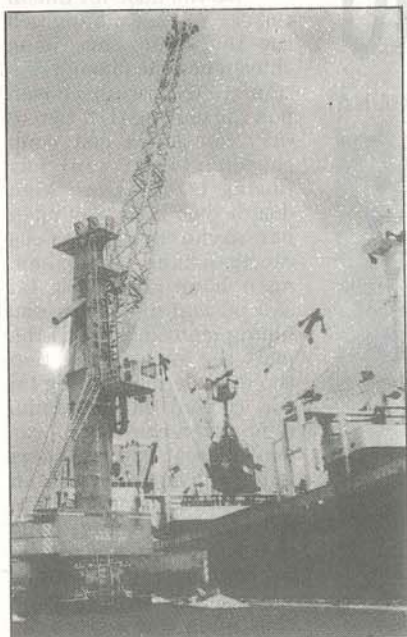
Trước hết, việc chọn lựa một bộ phận đủ điều kiện của các DNNN để cổ phần hóa là nhằm yêu cầu: giảm bớt gánh nặng đầu tư ngân sách quá rộng và không cần thiết của nhà nước, thu hồi bớt một phần vốn ngân sách tập trung đầu tư vào các công trình trọng điểm quan trọng có tính đòn bẩy của nền kinh tế, đa dạng hóa sở hữu theo xu hướng nền kinh tế thị trường nhiều thành phần, tạo điều kiện huy động nguồn vốn còn tiềm ẩn rất lớn trong nhân dân, tạo nhân tố mới để cải tiến bộ máy quản lý năng động cho doanh nghiệp, tạo động lực cạnh tranh sinh động

trên thị trường và quan trọng hơn là xác định "người chủ thật sự" thay vì "ông chủ nhà nước hình thức, mờ nhạt" vốn có của các DNNN, thực hiện quyền "chủ thật sự có cơ sở vật chất cụ thể" cho tập thể người lao động thay cho "quyền làm chủ tập thể có tính cách biểu kiến, hình thức của họ" trong DNNN, hữu sản hóa người lao động. Như vậy cổ phần hóa là tạo thêm chất lượng, nội dung mới cho DNNN được cổ phần hóa, hoàn toàn không có ảnh hưởng làm chệch hướng XHCN của nền kinh tế đa thành phần ở nước ta. Có thể nói công ty cổ phần (hay doanh nghiệp cổ phần hóa) là hình ảnh thu nhỏ của nền kinh tế đa thành phần, đa dạng hoặc hỗn hợp sở hữu. Công ty cổ phần là sản phẩm của nền kinh tế thị trường cạnh tranh, do yêu cầu tập trung và phân tán tư bản để phục vụ phát triển kinh doanh qui mô lớn, nó là "vật trung tính", là sản phẩm trí tuệ sáng tạo của loài người trong quá trình tiến hóa và phát triển kinh tế, không phải là sản phẩm của một hệ, một màu sắc chính trị nào. Công ty cổ phần là loại công cụ kinh doanh hứa hẹn đảm bảo

tính hiệu quả cao và phù hợp với cơ chế thị trường cạnh tranh. Cho nên một khi ta chấp nhận nền kinh tế thị trường đa thành phần, đa dạng sở hữu thì việc xuất hiện công ty cổ phần và việc cổ phần hóa một số DNNN thành công ty cổ phần (chuyển đổi một số DNNN không phải là mũi nhọn chiến lược thành công ty cổ phần) là phù hợp với logique của kinh tế thị trường.

Một nhà nghiên cứu kinh tế của Trung Quốc cho rằng: "Thật ra chế độ cổ phần là sự xác nhận và xác định quyền sở hữu về tài sản của xí nghiệp bằng hình thức cổ phần (là một định tính và định lượng khoa học đối với quyền sở hữu). Phải coi chế độ cổ phần XHCN là một hình thức để cải cách kết cấu chế độ sở hữu của xí nghiệp. Có thể nói chế độ cổ phần là một phương pháp khoa học để xử lý quan hệ về tài sản. Nó là sản phẩm tất yếu của sự phát triển nền kinh tế hàng hóa. Bản thân chế độ cổ phần là vật trung tính (*neutre*) và không có tính giai cấp. Có người cho rằng việc thực hiện chế độ cổ phần là để tập trung vốn. Về điểm này thì Mark đã từng nói: "Nói là sản phẩm tất yếu của tích lũy tư bản". [1]

Cho nên một số ý kiến ngộ nhận, đem đồng hóa chế độ cổ phần với chủ nghĩa tư bản là không đúng. Chế độ cổ phần là một phương thức tổ chức sản xuất, một hình thức tổ chức kinh tế. Mặc dù kinh tế cổ phần ra đời trong CNTB, nhưng nó ra đời cùng với sự phát triển của nền sản xuất lớn xã hội hóa và của nền kinh tế hàng hóa. Kết quả của nó góp phần tích cực thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế hàng hóa và sự phát triển của lực lượng sản xuất xã hội. Nhìn vào một



số nước công nghiệp phát triển, có 15% số lượng xí nghiệp là công ty cổ phần, 85% không phải là công ty cổ phần. Nhưng về mức tiêu thụ hàng hóa và mức lợi nhuận thì trái lại, các công ty cổ phần đã chiếm lĩnh đến 80%, các loại xí nghiệp còn lại chỉ đạt 15%. Điều này đã phản ánh một cách hết sức thuyết phục là quá trình tích tụ, tập trung tư bản của các công ty cổ phần, các tập đoàn cổ phần là rất cao, là xu thế khách quan của việc xã hội hóa và hiện đại hóa sản xuất. Các nhà nghiên cứu lý luận kinh tế thị trường theo Marx ở Trung Quốc xác định là: "Theo nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Marx thì tiêu chuẩn để đánh giá tính chất của chế độ cổ phần là xem nó có lợi cho sự phát triển của lực lượng sản xuất xã hội hay không. Đúng về mặt lịch sử mà xét, chế độ cổ phần là có tác dụng tích cực trong quá trình thúc đẩy sự chuyển hóa từ tư bản cá biệt sang tư bản xã hội. Marx coi chế độ cổ phần là "điểm quá độ" từ tài sản tư hữu chuyển hóa sang tài sản công hữu. Kinh nghiệm trong thực tiễn của những xí nghiệp thực hiện chế độ cổ phần chứng tỏ rằng chế độ cổ phần có rất nhiều tác dụng tích cực về mặt phát triển kinh tế hàng hóa XHCN: làm rõ quan hệ sở hữu tài sản của xí nghiệp, nâng cao trách nhiệm tự chủ của người lao động, cải thiện quản lý hoạt động xí nghiệp theo cơ chế tự kiểm chế, thúc đẩy phát triển ổn định lâu dài và tách giữa vai trò chính quyền quản lý và xí nghiệp SXKD, tách vai trò ông chủ sở hữu tài sản và vai trò của người trực tiếp kinh doanh... và chỉ có xã hội hóa lực lượng sản xuất thì cuối cùng mới có thể thực hiện được chế độ công hữu về tư liệu sản xuất [2].

Do vậy mà không nên có tâm lý do dự, lo ngại rằng việc thực hiện chế độ cổ phần, cổ phần hóa DNNN là thúc đẩy tư nhân hóa tài sản của nhà nước, mà chính là thúc đẩy xã hội hóa tài sản, đó là tiền đề, là cơ sở vững chắc đảm bảo cho phần tài sản công hữu trong công ty cổ phần (DNNN cổ phần hóa) được phát huy tác dụng và hiệu quả tốt.

Một số nhà nghiên cứu Trung Quốc đã lập luận một cách logique có tính thuyết phục rằng: "xưa nay người ta bị ràng buộc bởi quan hệ truyền thống, thường thường chỉ chú ý đến quốc hữu hóa tư liệu sản xuất, mà đã coi nhẹ mặt xã hội hóa. Do đó, cần nhấn mạnh 3 kết luận có tính chất quan điểm sau:

- Quốc hữu hóa (công hữu) không đồng nghĩa với xã hội hóa xã hội.
- Xã hội hóa là tiền đề của quốc hữu hóa (công hữu), quốc hữu hóa là kết quả của xã hội hóa.
- Chỉ có quốc hữu hóa lấy xã hội

hóa làm cơ sở mới là tiến bộ của lịch sử.

Ý tác giả trên đây phải được hiểu "quốc hữu hóa" ám chỉ công hữu nhà nước, tức là sở hữu toàn dân chỉ mang nội dung sinh động, thiết thực và thực sự có chủ khi nó đi từ cơ sở xã hội hóa, vì chính xã hội hóa tài sản mới là nội dung cốt lõi, thiết thực của sở hữu toàn dân theo hướng hữu sản hóa nhân dân lao động, hữu sản hóa toàn dân.

Vì chế độ cổ phần thúc đẩy xã hội hóa tài sản, do đó không thể coi chế độ cổ phần là sự phủ định chế độ công hữu mà nên coi chế độ cổ phần là một hình thức phát triển chế độ công hữu... Lấy phân phối theo lao động làm chính thì không thể nảy sinh tầng lớp háms lờ. Nhưng vẫn có một số người quan niệm rằng thực hiện chế độ cổ phần có thể dẫn đến việc xuất hiện tầng lớp háms lờ. Những người này vẫn chưa thoát ra khỏi quan niệm cũ, đồng nhất giữa chế độ cổ phần với chủ nghĩa tư bản, vẫn chưa xác lập được quan điểm mới "nghèo đói không phải là CNXH". Tầng lớp những người háms lờ là sản phẩm của chế độ bóc lột chứ không phải là sản phẩm của chế độ cổ phần [3]. Như vậy, công ty cổ phần là loại mô hình kinh doanh của nền sản xuất lớn hàng hóa phù hợp với cơ chế thị trường cạnh tranh, là sản phẩm tri tuệ khách quan của loài người, chứ hoàn toàn không phải của CNTB. Theo quan điểm của Marx, CNXH phải biết tận dụng cái hay của loài người, những phương thức tiến bộ của các giai đoạn lịch sử đã qua để xây dựng CNXH. Chỉ có sản xuất nhỏ cá thể mới tự phát đi lên CNTB. Còn xu hướng tập trung và phân tán tư bản theo chiều hướng phát triển sản xuất lớn với mô hình công ty cổ phần, chế độ cổ phần vẫn đảm bảo đi đúng hướng XHCN phục vụ dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng và văn minh. Vì vậy, cổ phần hóa một bộ phận DNNN là phù hợp với nền kinh tế thị trường, nhằm giảm gánh nặng đầu tư bao cấp tràn lan kém hiệu quả, tập trung vốn đầu tư vào các ngành trọng điểm chiến lược, phục vụ sản xuất lớn. Do đó, có thể kết luận rằng cổ phần hóa một bộ phận DNNN là phù hợp với định hướng XHCN với mục tiêu dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng và văn minh mà Đảng và Nhà nước ta đã vạch ra cho yêu cầu xây dựng nền kinh tế ở nước ta hiện nay.

Ghi chú: [1], [2], [3] trích từ "Phát triển kinh tế cổ phần nhằm thực hiện việc tách "hai quyền" của các tác giả Tôn Nghiênn Chí và Trần Lập (xem trang 7 - 17 sách *Kinh nghiệm thí điểm chế độ cổ phần ở Trung Quốc* - do Viện kinh tế học Ủy ban khoa học xã hội VN, xuất bản tại Hà Nội, 1989).